

Phạm vi của Nho-học trong xã hội Việt-Nam xưa

Năm 1919 là năm có kỳ thi Hội cuối cùng. Sau đó khoa cử Nho-học bị bãi bỏ.

Khi chính phủ thuộc địa đặt chính sách giáo dục mới ở Đông-Dương và Việt-Nam, người trong nước phải theo chương trình học mới và không còn mấy ai tìm hiểu Nho-học nữa.

Một số nhà trí thức cựu-học cũng như tân-học đương thời cho rằng Nho-học đã lập ra cơ sở cho xã hội Việt-Nam, và hình thức khoa cử Nho-học không hợp thời nữa nhưng tinh-thần Nho-học vẫn đáng nên giữ. Một trong những nhà trí thức quan tâm đến vấn đề này là học giả Phạm Quỳnh, chủ-bút *Nam-Phong Tạp-chí*.

Học giả Phạm Quỳnh đã phân tích tình thế Nho-học và vai trò của nhà nho ở nước Việt ngày xưa như sau: “Cái tên “nhà nho” không những là để chỉ người biết chữ, học đạo thánh-hiền trong Nho-giáo, lại là chỉ một giai-cấp trong xã-hội, tức là hạng thượng-lưu trí-thức trong nước. Vì xưa kia ngoài nho-học không có cái học nào khác nữa, nên phàm người đi học là học đạo Nho hết cả. Đạo Nho có cái địa-vị độc-tôn, nên hầu thành như một tôn-giáo; mà thực ra cũng chính là cái quốc-giáo của nước Nam từ xưa đến giờ.

“Những người phụng-sự cái quốc-giáo đó, tức là nhà nho. Vậy thời nhà nho là kẻ có học hành, biết chữ nghĩa; nhà nho là bậc thức-giả xã-hội trong nước; nhà nho là tìn-đồ của cái tôn-giáo họ Khổng. Về đường xã-hội, về đường chính-trị, về đường trí-thức tinh-thần đều có một cái địa-vị đặc-biệt, đối với một cái chức-vụ đặc-biệt.

“Chức-vụ này cao-quí, có thể gọi là một thiên-chức được, vì là chức-vụ hướng-đạo cho quốc-dân, làm tiêu-biểu cho cả nước. Như trong một bài trước đã nói, xã-hội nước ta chỉ có hai giai-cấp lớn: một hạng bình-dân, là dân quê làm ruộng, một hạng học-thức, tức là nhà nho. Hạng bình-dân coi hạng học-thức là thầy dạy bảo, là người đưa đường, sẵn lòng phục-tòng, không có đố-ky. Hạng học-thức cũng tự nhận cái chức-trách đó, không lạm-dụng, không kiêu-căng, vì coi mình như kẻ giáo-sĩ của đạo Khổng Mạnh, thiên-hạ thờ là thờ đạo, kính là kính đạo, mà nhờ cái dư-oai của tôn-giáo mới khiến cho mình có một địa-vị tôn-trọng vậy. Muốn cho xứng-đáng với địa-vị đó, thời như ông linh-mục tuyên-truyền đạo-giáo, phải đem cái đạo của thánh-hiền, cái học của tiên-nho mà truyền dạy trong dân-gian, đem thân tiêu-biểu cho danh-giáo, hộ-vệ cho đạo-đức. Mà thật thế; nhà nho chân-chính thực là chức linh-mục của đạo Khổng Mạnh. Đạo này là một đạo thông-thường, một đạo nhập-thế, không có gì là siêu-nhiên thần-bí, cho nên những người tuyên-truyền phụng-sự cũng không cần phải phát-nguyện tu-hành gì. (...)

“Danh-giáo là danh-phận giáo-hóa, là cái giòng-mối lớn của xã-hội nước Nam, là cái mục-dịch thiết-tha cho sự-nghiệp thân-thể của nhà nho vậy.

“Người nào trong xã-hội cũng có danh-phận của người ấy: làm cha, làm con, làm chồng, làm bạn, làm tôi, làm vua; sửa mình, tề nhà, trị nước, bình thiên-hạ, phận có thấp cao, danh có lớn nhỏ, mà ai ai cũng phải ăn ở làm sao cho xứng danh tròn phận; di-luân là phép cả, dầu từ trời đất vạn-vật cũng không thể lọt ra ngoài phép-tắc thiên-nhiên. Những phép-tắc ấy, đối với cuộc nhân-sinh, ứng trong vòng nhân-sự, đã do các bậc thánh-hiền đời xưa nghiên-tinh đàm-tứ, ngẫm-nghĩ sâu-xa mới phát minh ra, đời đời truyền lại để làm cái gương xử-thế cho người đời. Tiếp lấy những lời giáo-huấn đó, ứng-dụng vào cho mình, rồi truyền-bá ra cho người, ấy cũng là phận sự của người muốn sống làm người một cách có ý-thức. (...)

“Đã hay rằng cái công đề-tạo duy-trì cho quốc-gia là công chung của cả các tiên-dân ta, nhưng nhà nho là cái phần có ý-thức trong quốc-dân, công ấy cũng được một phần to vậy.

“Hoặc-giả nói: Công gây dựng cho nước là công của những bậc anh-hùng hào-kiệt làm nên những sự-nghiệp vĩ-đại vẻ-vang, sử sách còn truyền, đời sau ca-tụng; há phải là công của một lũ thầy đồ dài lưng tốn vải, chỉ biết cả đời gặm chữ nhá vắn, ôn lại những câu sáo cũ của tiên-nhân?

“Vẫn biết thế, và cái lòng sùng-thượng anh-hùng bao giờ cũng phải có. Nhưng người anh-hùng không phải là cái món thường ở đời, chính là cái quà quý của trời. Cổ-nhân đã nói muốn gây lên một bậc anh-hùng phải núi sông lao碌 trong bao lâu mới chung đúc được cái khí thiêng. Người anh-hùng chỉ xuất-hiện những buổi nguy-cơ, và cái công đấng-định chỉ là cái công oanh-liệt trong nhất-thời. Cái công duy-trì mới là cái công cân-cù ở hằng ngày vậy.

“Công duy-trì ấy phần nhiều là công của thầy đồ nho vậy.

“Nói đến nhà nho, không thể không nói đến thầy đồ.

“Thầy đồ là cái hình-ảnh thông-thường bình-dị của nhà nho. Vì nhà nho cũng có nhiều hạng. Đại-khái có hạng nhà nho đã hiển-đạt, nghĩa là thi đỗ làm quan, công-nhiên ra trị dân giúp nước; có hạng nhà nho không thành-công, già đời lạo-đảo nơi trường-ốc, văn-niên mới xoay ra dạy học, làm thuốc, xem đất; có nhà nho xuất-chính, có nhà nho ẩn-độn. Thân-thể tuy có khác mà tâm-lý thời cũng một. Cho nên ngay trong hạng hiển-đạt, có người làm đến quan to mà khi tuổi già về hưu cũng mở trường dạy học, như một thầy đồ thường vậy. Tuy-nhiên thầy đồ phần nhiều là thuộc về hạng nhà nho không thành-công, không hiển-đạt, số này là số nhiều lắm. Phái nhà nho ví như một đoàn quân-đội, thời quan lớn quan nhỏ, ông công ông nghệ, là hàng tướng-tá, bậc sĩ-quan, còn những thầy đồ vô-danh là hạng quân-lính cả. Trong quân-đội, tướng-sĩ vẫn là cần, mà quân-lính lại là phần quan-hệ lắm nữa. Nhà nho hiển-đạt dường như không phải là nhà nho thuần-túy nữa; nhà nho thuần-túy là nhà nho trội-tron, không có phẩm-tức danh-vị gì cả. Nhà nho trội tron thì còn ai bằng thầy đồ quê nữa? (...)

“Thầy đồ là thầy cai thầy đội tinh-thần của đội quân quốc-dân. Đội-quân này mà được nghiêm-trang tề-chỉnh, có thống-hệ, có kỷ-luật, biết giữ nền-nếp trong gia-đình, biết theo lễ-phép của xã-hội, biết trung-quân, biết ái-quốc, biết đốc lòng tín-ngưỡng ở đạo Thánh-hiền, là nhờ ở cái công vô-danh của bọn cai-đội vô-danh đó vậy.

“Nay lại ví xã-hội như một cái trường học lớn: mà xã-hội nước Nam quả là một trường học lớn thật; nước ta tuy không có lệ cưỡng-bách giáo-dục, nhưng có thể nói là hầu hết quốc-dân ai cũng có chí đi học cả, chí đó hoặc vì cảnh-ngộ mà không thể đạt được, nhưng dù người bản-tiện cũng có lòng ham-mê yêu-mến sự học. Cả nước là một cái trường học lớn, trường tự-nhiên, trường thiên-thành, không cần phải Nhà-nước can-thiệp, chẳng có hạn năm, hạn tuổi, hạn ngày, hạn giờ gì cả, cũng chẳng cần phải định chương-trình học-khóa gì hết. Thầy giáo dạy cái trường quốc-dân đó tức là thầy đồ, không phải là người của Nhà-nước, không thuộc vào ngạch nào cả, không có lương-bổng, không bị kiểm-đốc, rất là tự-do, rất là thông-thả, mà “*chấn thiên-uy ư roi mây*”, oai-quyền lắm-liệt, không những lũ trẻ phải khiếp-sợ mà người lớn cũng nể-vì. Suốt trong quốc-dân, ai ai cũng là ở trong tay thầy đồ mà ra cả, thầy đồ dạy cho biết chữ, thầy đồ nặn cho nên người, thầy đồ vỡ lòng cho trước đã, rồi sau có tài mới bay-nhảy lên cao xa mà làm nên công kia nghiệp nọ, hay là bất-tài không có cái khiếu học-hành thì đi cày đi cuốc, làm ruộng làm vườn, quây gồng quây gánh, đi bán đi buôn, cũng vạch được ba chữ ký, đọc được tên ông vải, biết trọng nhân-nghĩa, giữ lễ-phép, ấy cũng là nhờ thầy đồ phá ngu cho vậy.

“Lại ví xã-hội như một cái giáo-hội lớn, tôn-giáo là đạo Nho, giáo-chủ là ông Khổng, mà giáo-sĩ tức là thầy đồ. Thầy đồ tuyên-truyền cái tôn-giáo họ Khổng, đem kinh-thánh truyện-hiền mà truyền dạy cho quốc-dân, thân bổ-y mà nhờ oai-quyền một cái đạo luân-lý cổ của Á-đông rất hợp với nhân-sinh, với quần-chúng, tựa-hồ như có một cái vẻ hào-quang thần-bí vậy.

“Ôi! thầy đồ như vậy chẳng là vẻ-vang lắm dư? Mà một xã-hội có hạng thầy đồ đó, chẳng là cái bảo-chương để giữ-gìn cho được yên-ổn, phòng-ngữ cho khỏi họa-loạn dư? Chẳng là cái bảo-chương vững-vàng bền-chặt dư?

“Cho nên nói rằng duy-trì cho xã-hội, tiêu-biểu cho danh-giáo, hộ-vệ cho phong-hóa, ấy là cái công của nhà nho, và trong bọn nhà nho là cái công của thầy đồ phần nhiều vậy.

“Nay thầy đồ tuy là cái kiêu nhà nho thông-thường trong dân-gian, nhưng nhà nho không phải là thầy đồ hết cả.

“Nếu nhà nho là thầy đồ hết cả thì có lẽ chưa hoàn-toàn xứng-đáng là hạng “*thức-giá xã-hội*” trong nước, là kẻ chủ-trương hướng-đạo cho quốc-dân, vì cái vận-mệnh tinh-thần của một nước không thể ở cả một bọn giáo-sư dạy học, hay một bọn mục-sư truyền-đạo được.

“Ngoài cái công duy-trì, còn có cái công xướng-suất nữa, ngoài cái công bảo-tồn còn có cái công hưng-khởi nữa. Công này cũng là công của nhà nho, nhưng là nhà nho khoát-đạt, nhà nho quán-thông, nhà nho bác-nhã, nhà nho cao-thượng, nhà nho đã qua bậc “*Tiểu-Thừa*” tới bậc “*Đại-Thừa*” vậy.

“Nhà đại-triết-học nước Pháp đời nay là ông Henri Bergson, mới xuất-bản một bộ sách là kết-quả cái sự-nghiệp tư-tưởng của ông trong bốn mươi năm nay, sách đề là “*Hai cái nguồn của luân-lý và tôn-giáo*” (*Les deux sources de la morale et de la religion*). Ông cho luân-lý có hai thứ: một cái “*luân-lý kín*” (*morale close*), một cái “*luân-lý ngở*” (*morale ouverte*); tôn-giáo cũng vậy: một cái “*tôn-giáo tĩnh*” (*religion statique*), một cái “*tôn-giáo động*” (*religion dynamique*). Cái “*luân-lý kín*” và cái “*tôn-giáo tĩnh*” là để duy-trì cho xã-hội có nền-nếp được vững-bền; gọi là “*kín*”, là vì nó chỉ khu-khu ở trong phép-tắc di-truyền của đời trước, không dám vượt ra ngoài qui-cũ; gọi là “*tĩnh*”, là vì nó thủ-thành yên-tĩnh, không có phần-khởi hoạt-động. Tôn-giáo ấy, luân-lý ấy không phải là không có công; có công lắm, vì nếu không có luân-lý ấy, tôn-giáo ấy làm bảo-chương thì đoàn-thể đến lìa-tan, xã-hội đến giải-tán. Nhưng nếu xã-hội toàn thuộc luân-lý ấy, tôn-giáo ấy chủ-trương chi-phối, thì tất ngưng-trệ lại, không tiến-hóa lên được, thành ra “*hóa-thạch*” mà không có sinh hoạt nữa. Cho nên ngoài cái luân-lý kín là cái luân-lý của phần đông, ngoài cái tôn-giáo tĩnh là cái tôn-giáo của số nhiều, cần phải có một cái “*luân-lý ngở*”, một cái “*tôn-giáo động*” để khiến cho người ta phần-khởi mà tiến lên: gọi là “*ngở*” là vì nó không bí-tắc mà lại khai-thông, thời-thường du-dương trong cõi tiêu-dao tự-tại; gọi là “*động*” là vì nó hoạt-bát siêu-việt, muốn dưng-dược mà trực-tiếp với cõi thần-bí cao xa. Luân-lý này, tôn-giáo này chỉ là riêng cho một số ít người lỗi-lạc mà thôi, thật là những kẻ hướng-đạo tinh-thần cho cả nhân-quần xã-hội.

“Nay đạo Nho là vừa gồm cả luân-lý, cả tôn-giáo; trong luân-lý vừa gồm cả cái luân-lý kín cùng cái luân-lý ngở, trong tôn-giáo vừa gồm cả cái tôn-giáo tĩnh cùng cái tôn-giáo động. Phụng-sự tuyên-truyền cái luân-lý kín, cái tôn-giáo tĩnh, là phận-sự nhà nho “*tiểu-thừa*”, tức là thầy đồ ta vậy. Phụng-sự tuyên-truyền cái luân-lý ngở, cái tôn-giáo động, là phận-sự nhà nho “*đại-thừa*”, là những bậc bác-học năng-văn, triết-nhân quân-tử, biết vượt ra ngoài những câu tử-văn trong sách cổ mà đạt cho tới cái chí-đạo của Thánh-hiền.

“Vậy thời thầy đồ chỉ là một nhà nho “*tiểu-thừa*” mà thôi. Cái đạo nho “*hạ-thừa*” đó, cũng như cái luân-lý “*kín*”, cái tôn-giáo “*tĩnh*” của Bergson, là cần-thiết cho quần-chúng, cho nên thầy đồ tuyên-truyền cái đạo ấy là có công với xã-hội. Nhưng nếu cái tâm-lý thầy đồ, cái tinh-thần hạ-thừa mà bành-trướng ra quá, lấn-lấp khắp cả, thời không khỏi làm hẹp mất nghĩa đạo đi, biến một cái đạo-giáo rất hay thành một mớ phiền-văn trần-hủ, không khỏi ngăn-trở cho sự tiến-hóa chung.”

(*Nhà Nho*, Nam Phong Mai 1932)

Nhờ sự phân tích rành rẽ, Phạm Quỳnh tìm ra được lý do đã khiến cho Nho-giáo suy đồi: Cái luân lý “*kín*” đã tràn ngập giới nhà nho đương thời và chính cái tâm lý *huong-nguyệ*n của những nhà nho “*tiểu-thừa*”, “*cái tâm lý lễ-nhượng, cẩn-thủ*”, quá trọng phần hình thức phép tắc bề ngoài khiến giới Nho-học thành ra nhu nhược, hẹp hòi, cố chấp, và điều này đã gây thiệt hại cho đất nước.

Ông đã chỉ trích những kẻ *huong-nguyệ*n như sau:

“Huong-nguyệ

biên-hiệp, không có nghị-lực, không có khí-khái gì, học đạo thánh-hiền mà hình như học đến đâu chỉ làm cho đạo hẹp đến đó, uốn nghĩa-lý của thánh-hiền cho vừa bằng cái tầm nhân-cách nhỏ-nhen của mình.”
(*Nhà Nho*)

Ông tin tưởng rằng “đạo nho còn dùng được ở đời này, không phải là cái đạo tiểu-thừa của phái hương-nguyên, chính là cái đạo đại-thừa của nhà chân-nho vậy.”

Do đó, ông đã biện hộ cho đạo Nho chân chính và tìm cho Nho-học một chỗ đứng trong xã hội ngày nay như sau:

“Như cái thuyết “nhân, nghĩa, lễ, trí”, thì thật là giường-mối của đạo-đức luân-lý muôn đời. Dem những vi-ngôn của đạo-nghĩa của cổ-thánh-hiền mà phát-huy cái tinh-lý nó bao-hàm ở trong mấy cái quan-niệm thâm-trầm mầu-nhiệm đó, rồi xét xem cái cách nên ứng-dụng ra đời này thế nào, đó chẳng phải là một việc mà nhà nho nên nhiệt-thành đảm-nhiệm dư?

“Lại như cái thuyết “tu, tề, trị, bình”, há chẳng phải là tiêu-biểu cho một cái lý-tưởng làm người rất thâm-trầm và rất thiết-thực dư? Thuyết này vừa kiêm được cả cái chủ-nghĩa cá-nhân, chủ-nghĩa gia-tộc, chủ-nghĩa quốc-gia, chủ-nghĩa xã-hội, chủ-nghĩa thế-giới, không cái nào mâu-thuẫn với cái nào, hết thầy đều như hiệp-tác với nhau theo một cái trật-tự rất là hợp với lẽ thiên-nhiên vậy.

“Người ta trước hết phải tu-thân, nghĩa là trau-giồi cho nhân-cách mình được hoàn-toàn; ấy là chủ-nghĩa cá-nhân đó. Rồi phải tề-gia, nghĩa là cai-quản trong gia-đình cho có trật-tự, theo cái chế-độ gia-trưởng của Đông-phương; đó là chủ-nghĩa gia-tộc, mà đã hàm có tính-cách chủ-nghĩa xã-hội một đôi chút, vì gia-tộc là một cái tiểu-xã-hội, cũng như hương-đảng là một cái tiểu-triều-đình vậy. Rồi phải trị-quốc, nghĩa là ra tham-dự việc nước, lo cái vận-mệnh chung cho quốc-gia, cho xã-hội; đó là chủ-nghĩa quốc-gia, chủ-nghĩa xã-hội chân-chính. Rồi đến sau cũng phải bình thiên-hạ, nghĩa là mưu sự hòa-bình hạnh-phúc cho cả loài người; đó là chủ-nghĩa thế-giới, hay là chủ-nghĩa quốc-tế, hay là chủ-nghĩa nhân-đạo, hay là chủ-nghĩa bác-ái, danh-từ có khác, nhưng cái tôn-chỉ cũng là một, là muốn cho cả thiên-hạ được yên-ổn sung-sướng, biết thương-yêu giúp-đỡ lẫn nhau, chứ đừng tương-tàn tương-hại nhau nữa.

“Ấy cái đạo Nho đại-thừa nó rộng-rãi sâu-xa như vậy. Ai dám bảo rằng đạo ấy không hợp với thời-đại này? Đạo ấy là đạo thiên-cổ, loài người ta còn sinh-trưởng trên mặt đất này thì đời nào nước nào cũng là thích-hợp.”

(Trích dẫn từ *Lược sử Triết lý Giáo dục Việt Nam*, Ngô Thị Quý Linh, Nhà Xuất Bản Ý Linh, Hoa Kỳ, 1997)